**LOCAL POLICY AND LOCAL SECURITY POLICY**

I LÝ THUYẾT

1. **Định nghĩa Policy**

Policy là những quy định cho phép hoặc hạn chế người dùng thực hiện một số thao tác nào đó trên máy.

Mỗi policy thường có 3 trạng thái: Enable(bật), Disable (tắt), Not configure (lấy theo mặc định)

1. **Local Policy**

Là các Policy có phạm vi thực thi trên một máy. Có 2 cách để mở Local Policy

Vào Run gõ gpedit.msc

Hoặc

Vào Run gõ mmc ->Add/remove Snap-in ->Group Policy Object Editor

1. **Computer Configuration**

Các thiết lập trong phần Computer Configuration sẽ tác dụng tới máy tính không phụ thuộc user nào đang logon.

1. **User Configuration**

Các thiết lập User Configuration sẽ tác dụng tới tất cả các user trên máy. Không phụ thuộc user logon

Từ phiên bản vista về sau, các Policy trong User Configuration có thể thiết lập cho từng user

1. **Local Sercurity Policy**

Là một bộ phận của Local Policy gồm những thiết lập lien quan tới an toàn của máy. Ví dụ các chính sách về Password, Log on locally ,..

Để mở Local security policy bạn có thể vào Run gõ **Secpol.msc** hoặc vào **Start->Program ->Administrative tools -> Local Security Policy**

II THỰC HÀNH

1. **Khởi động Local Policy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **B1:** Logon Administrator -> Start -> Run gõ lệnh ***mmc*** -> OK | | ->Xuất hiện màn hình Conole1 |
|  | |  |
| -> Vào menu File-> Add/Remove Snap-in -> Add | | ->Trong màn hình Add Standalone Snap-in->Group Policy Object Editor->Add->Finish |
|  | |  |
| Click chọn Close để đóng mản hình Add Standalone Snap-in->OK đóng màn hình Add/Remove Snap-in | | |
| **B2:**TRong cửa sổ Console1 -> Click dấu “+” ở phía trước các tiêu đề để xem nội dung bên trong | ->File->Save-> Trong mục Save in chọn Desktop->Trong mục File Name gõ “Local Policy” | |
|  |  | |

1. **Thực thi một số Policy trên User và Computer**
   1. **Policy trên User**

Làm biến mất Control Panel

|  |  |
| --- | --- |
| **B1:** Click Local Policy trên Desktop **-> Local Computer Policy -> User Configuration ->Administrative Templates -> Control Panel** -> qua cửa sổ bên phải chọn **Prohibit access to the Control Panel** | ->Click đúp trên Prohibit access to the Control Panel **->**đánh dấu vào Option **Enable ->Apply->O**K |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **B2:** Đóng tất cả các cửa sổ vào Start -> Run-> cmd ->Ok | ->Trong màn hình command line gõ lệnh **gpupdate /force-> Enter** để cập nhật lại Policy tức thời không cần khởi động lại máy  Hoặc có thể gõ lệnh trực tiếp vào Run-> gõ **gupdate /force** |
|  |  |
| **B3:** Kiểm tra vào Start->Setting Không thấy Control Panel |  |

* 1. **Policy trên Computer**

Bỏ Yêu cầu chọn sự kiện mỗi lần Shutdown

|  |  |
| --- | --- |
| Trước khi thực thi Policy. Click Start -> Shutdow  Máy yêu cầu bạn chọn sự kiện cho việc Shut down  Điều này có thể gây ra một số khó chiu cho bạn. Chúng ta hay thực thi Policy để tắt **Shutdown Event Tracker** |  |
| **B1:** Vào **Local Policy** có trên màn hình Desktop -> **Local Computer Policy -> Computer Configuration ->Administrative Template-> System**-> Chọn **Display Shutdown Event Tracker** | ->Click đúp lên **Display Shutdown Event Tracker** **->Disable->Apply->OK** |
|  |  |
| **B2:** Đóng tất cả các cửa sổ **Start->Run-> gõ gpupdate /force**  **B3: Kiểm tra Click Start -> Shutdown** |  |

1. **Một số Local Policy thường gặp**

* Tắt yêu cầu nhấn Ctr+Alt+Del mỗi lần đăng nhập ***(Computer Configuration\Windows Settings\Security Settings\Local Policies\Security Options\Interactive logon: Do not require: Ctrl+Alt+Del. Chọn Disable để tắt. Enabled để bật.)***
* Remove biểu tượng My Computer trên Desktop ***(User Configuration->Administrative Templates->Desktop->Remove My Computer icon on the Desktop. Nếu Chọn Enabled sẽ ẩn biểu tượng My Computer. Chọn Disable hoặc Not Congigure thì ngược lại)***
* Ẩn tất cả các biểu tượng trên Desktop ***(User Configuration->Administrative Templates->Desktop->Hide and disable all items on the Desktop. Nếu Chọn Enabled sẽ ẩn biểu tượng My Computer. Chọn Disable hoặc Not Congigure thì ngược lại)***
* Làm ẩn các Option trong Tab Automatic Update ***(Local Copmuter Policy->Computer Configuration->Administrative Templates->Windows Components->windows Update. Nếu chọn Enabled thì ẩn còn Disable hoặc Not configure thì ngược lại.)***

1. **Local Sercurity Policy**

Thiết lập chính sách password cho các user trên một máy

|  |  |
| --- | --- |
| Trong phần này chúng ta sẽ thiết lập chính sách đặt password cho toàn bộ các user. Với các qui định về số ký tự và độ phức tạp  **B1:** Local Computer Policy->Windows Setting->Security Setting-> Account Policy-> Password Policy | ->Click đúp chuột lên các Policy Minimun password length->đổi giá trị chiều dài 4 ký tự |
|  |  |
| ->Yêu cầu Password có độ phức tạp |  |
|  | ->Run gõ gpupdate /force |

|  |  |
| --- | --- |
| **B2:** Tạo user U1 password 123 hệ thống sẽ không chấp nhận password đơn giản này | ->Nhập password cho u1 là P@12 hệ thống sẽ chấp nhận |
|  |  |

Thiết lập Policy cho phép user U1 được quyền Shutdown máy

|  |  |
| --- | --- |
| **B1:** Logoff Administrator -> Log on u1  Start-> Shutdown bạn thấy rằng u1 hiện tại không có quyền shutdown hệ thống. |  |
| **B2:** Logoff u1-> Logon Administrator->Start->Program->Administrative Tools->Local Security Policy->Local Policies->User Right Assignment->Click đúp Shutdown the System | **B3:** Tìm và đưa u1 vào danh sách được phép Shutdown hệ thống |
|  |  |
| **B4: Cập nhật lại Policy**  **B5: Logoff Administrator-> Logon u1** |  |